

ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC DỰ ÁN

TS. CAO THỊ SÔNG HƯƠNG*

Abstract: The article shows an evaluation method in project teaching to help teachers assess perceived level of knowledge, positiveness, activeness, capacities of creation and collaboration of students. Learning outcomes of students in project teaching include the results of evaluation of teachers, assess cooperation, peer review and self assessment.

Keywords: project teaching, learning outcomes.

1. Mục tiêu của dạy học dự án (DHDA)

DHDA thực hiện ba mục tiêu cơ bản là: kiến thức, kĩ năng và thái độ. Mục tiêu kiến thức thực hiện theo quy định chuẩn chương trình hoặc có thể cao hơn. So với dạy học truyền thống, DHDA chú trọng nhiều đến mục tiêu về kĩ năng và thái độ. Cùng với việc trang bị cho học sinh (HS) kiến thức cơ bản, DHDA góp phần bồi dưỡng những năng lực chung cần có của người lao động, sẽ tạo điều kiện gắn kết giữa lí thuyết và thực tiễn, tạo niềm vui và hứng thú học tập cho HS. Với các đặc điểm trên của DHDA, đòi hỏi cần có một cách thức đánh giá phù hợp nhằm kiểm tra mức độ thực hiện mục tiêu đã đề ra trong quá trình thực hiện dự án.

2. Đề xuất một số hình thức đánh giá trong DHDA

Trong DHDA thường áp dụng các hình thức đánh giá sau: từ phía giáo viên (GV), hợp tác, đồng đẳng và tự đánh giá. Dựa vào sổ theo dõi dự án, nhật kí cá nhân, sản phẩm dự án và buổi giới thiệu trưng bày sản phẩm trong DHDA, GV có thể đánh giá được quá trình thực hiện và hiệu quả của dự án, HS tự đánh giá được kết quả hoạt động và sự tiến bộ của bản thân.

2.1. Đánh giá từ phía GV là hình thức đánh giá do GV thực hiện. GV quan sát trực tiếp hoạt động của HS dựa vào sổ theo dõi dự án, nhật kí cá nhân, sản phẩm và quá trình giới thiệu sản phẩm. Dựa vào mục tiêu dạy học và đặc điểm của từng dự án, GV thiết kế các tiêu chí đánh giá cho phù hợp. GV đánh giá HS qua quan sát trực tiếp trong buổi tổ chức tình huống, lựa chọn chủ đề, lập kế hoạch và kiểm tra sổ theo dõi dự án. Các tiêu chí đánh giá trong giai đoạn này được thể hiện trong *phiếu 1* (A: tốt; B: khá; C: trung bình; D: kém).

Với các tiêu chí ở trên cho phép đánh giá được tính tích cực, năng lực phát hiện vấn đề và đề xuất giải pháp, năng lực lập kế hoạch, hợp tác và tính sáng tạo trong công việc của HS.

Phiếu 1. Phiếu đánh giá của GV				
Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt được			
	A	B	C	D
1 Tự lực phát hiện ra vấn đề từ tình huống thực tế				
2 Tự lực lựa chọn được chủ đề cho dự án				
3 Tự lực lập kế hoạch thực hiện dự án				
4 Huy động được toàn bộ trí tuệ của tất cả HS trong nhóm để đưa ra giải pháp và lập kế hoạch thực hiện dự án				
5 Tự lực thực hiện được kế hoạch dự án				
6 Ghi chép đầy đủ, rõ ràng và mạch lạc các nội dung trong sổ theo dõi dự án				

Đánh giá sản phẩm và giới thiệu sản phẩm được thực hiện trong buổi báo cáo và trưng bày sản phẩm. Trong quá trình đánh giá, GV sử dụng phiếu đánh giá hợp tác của HS (phiếu 2). Điểm chấm “nhật kí dự án” được tính cho từng HS.

2.2. Đánh giá hợp tác là hình thức HS giữa các nhóm đánh giá lẫn nhau. Đánh giá hợp tác được thực hiện trong buổi báo cáo và trưng bày sản phẩm. Dựa vào đặc điểm của dự án, GV thiết kế các tiêu chí đánh giá về kiến thức, kĩ năng và thái độ học tập của HS. GV có thể tổ chức cho HS tham gia thiết kế các tiêu chí đánh giá hợp tác nhằm phát triển năng lực đánh giá và tư duy phê phán cho các em. Các tiêu chí đánh giá hợp tác thể hiện ở *phiếu 2* (xem *trang bên*).

Các tiêu chí ở phiếu 2 cho phép đánh giá HS về các năng lực như: vận dụng kiến thức vào thực tiễn, làm việc nhóm, thuyết trình, giao tiếp, sử dụng công nghệ thông tin, tư duy phân tích, tổng hợp, đánh giá.

2.3. Đánh giá đồng đẳng là hình thức đánh giá do HS trong nhóm đánh giá lẫn nhau. Kết quả đánh giá này là cơ sở để tính điểm cho cá nhân và được tiến hành sau buổi trưng bày, giới thiệu sản phẩm. Các tiêu chí đánh giá tốt nhất là cho HS tự xây dựng câu hỏi để phát triển tư duy phê phán, năng lực đánh giá,

* Trường Đại học Đồng Tháp

nâng cao tinh thần trách nhiệm trong học tập. Các tiêu chí đánh giá này có thể dùng chung cho mọi dự án và được thể hiện ở *phiếu 3*.

Phiếu 2. Phiếu đánh giá hợp tác					
STT	Các tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt được			
		A	B	C	D
1	Tên dự án hay và hấp dẫn				
2	Lí do chọn dự án hay và ấn tượng				
3	Lí do thành lập nhóm hay và ấn tượng				
4	Khai thác và sử dụng hoàn toàn các dụng cụ vật liệu có sẵn, dễ tìm và rẻ tiền.				
5	Sản phẩm đẹp và chất lượng				
6	Sản phẩm đáp ứng tốt yêu cầu thực tế				
7	Dự án có tính thực tiễn cao, áp dụng tốt vào cuộc sống và tiếp tục mở rộng, phát triển				
8	Phạm vi ứng dụng của dự án				
9	Tên dự án phù hợp với nội dung của dự án				
10	Bài trình bày có bố cục rõ ràng, khoa học				
11	Trình bày rõ tiến trình thực hiện dự án và gia công sản phẩm				
12	Phân bố thời gian hợp lí cho các nội dung trình bày và đúng thời gian quy định				
13	Giọng nói rõ ràng, lưu loát, truyền cảm.				
14	Phong cách chững chạc, bản lĩnh và tự tin.				
15	Cuốn hút mạnh mẽ người nghe tham gia tranh luận, trao đổi các vấn đề liên quan đến dự án				
16	Trả lời thỏa đáng tất cả các câu hỏi của khán giả về dự án và sản phẩm				
17	Có ý tưởng mở rộng, phát triển dự án				

Phiếu 3. Phiếu đánh giá đồng đẳng					
STT	Các tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt được			
		A	B	C	D
1	Tích cực tham gia các hoạt động của nhóm trong quá trình thực hiện dự án				
2	Tự lực thực hiện các nhiệm vụ được phân công				
3	Năng động trong công việc				
4	Luôn đóng góp ý kiến trong các buổi thảo luận nhóm				
5	Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc				
6	Hòa đồng với tập thể				
7	Luôn quan tâm giúp đỡ bạn bè trong công việc				
8	Luôn lắng nghe ý kiến của mọi người				
9	Nắm vững kiến thức vật lí				
10	Đúng giờ trong các cuộc họp, làm việc nhóm				
11	Có ý tưởng sáng tạo trong công việc				
12	Hoàn thành nhiệm vụ được nhóm phân công				

2.4. Tự đánh giá là hình thức do HS thực hiện nhằm đánh giá kiến thức, năng lực và thái độ của bản thân sau khi thực hiện dự án. Hình thức đánh giá này được tiến hành sau buổi báo cáo và trưng bày sản phẩm. Các tiêu chí đánh giá được GV thiết kế trên cơ sở mục đích dạy học và đặc điểm của dự án. GV nên lập phiếu đánh giá dưới dạng điều tra trắc nghiệm thông thường. Các tiêu chí đánh giá được thể hiện trong *phiếu 4*.

Phiếu 4. Phiếu tự đánh giá
Bạn đã thu được những kiến thức gì sau dự án?
Bạn đã phát triển được những kĩ năng gì sau dự án?
Bạn đã có được thái độ tích cực nào sau dự án?
Bạn có hài lòng với kết quả của dự án không? Vì sao?
Bạn đã gặp phải những khó khăn gì khi thực hiện dự án?
Bạn đã giải quyết khó khăn đó như thế nào?
Quan hệ của bạn với các thành viên trong nhóm như thế nào?
Những vấn đề cơ bản trong dự án của bạn là gì?
Bạn có thích dự án không? Vì sao?
Ý tưởng phát triển và hoàn thiện dự án của bạn là gì?

Cách tính điểm: Điểm đánh giá của GV cho nhóm:

$D_1 = \frac{P_1 + P_2}{2}$; với P_1 : là điểm GV chấm trên phiếu 1, P_2 : là điểm GV chấm trên phiếu 2.

- Điểm của nhóm: $ĐN = \frac{D_2 + D_1 \times 2}{3}$

Trong đó: $Đ_2$ là điểm đánh giá hợp tác (do HS chấm trên phiếu 2); $Đ_1$ là điểm đánh giá của GV cho nhóm.

- Điểm đánh giá đồng đẳng của mỗi thành viên

trong nhóm: $Đ_3 = \frac{ĐN \times n}{\sum_{i=1}^n a_i}$

Trong đó: n là số thành viên trong nhóm; a_i là điểm do HS chấm trên phiếu 3.

- Điểm cá nhân: $ĐCN = \frac{Đ_3 + Đ_4}{2}$; trong đó: $Đ_4$ là điểm GV đánh giá cho từng HS: gồm điểm tự đánh giá (chấm trên phiếu 4) và điểm “nhật kí dự án”.

Với các hình thức đánh giá được đề xuất ở trên, GV có thể đánh giá được mức độ thực hiện mục tiêu DHDA và kết quả học tập của HS (về kiến thức, kĩ năng và thái độ). Phối hợp thực hiện các hình thức đánh giá trên, GV vừa đánh giá kết quả, vừa đánh giá được quá trình học tập của HS, góp phần thực hiện đánh giá toàn diện, phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và định kì, đánh giá của GV và tự đánh giá của HS. □

Tài liệu tham khảo

1. Trần Bá Hoành. **Đánh giá trong giáo dục**. NXB Giáo dục, H. 1997.
2. Cơ quan Hợp tác kĩ thuật Bỉ. *Dự án Việt - Bỉ “Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiểu học và trung học cơ sở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt*

(Xem tiếp trang 37)

Định là trường hợp tiêu biểu cho Nho, Thao trong tác phẩm nói riêng và cho thế hệ trẻ Việt Nam ngày đêm chiến đấu không mệt mỏi nói chung.

3.4.2. Tiết 2: ĐỌC, TÌM HIỂU CHI TIẾT

GV đưa ra câu hỏi định hướng ĐH: Tất cả lớp đọc lướt qua truyện và nêu những vấn đề trọng tâm cần nắm vững.

Dựa trên việc chuẩn bị ở nhà và tìm hiểu ở tiết trước, HS có thể xác định được những kiến thức trọng tâm: - Hoàn cảnh sống, chiến đấu và tính cách của ba cô gái trong tổ trinh sát mặt đường; - Vẻ đẹp của nhân vật chính - Phương Định.

1) *Hoàn cảnh sống, chiến đấu và tính cách của ba cô gái:*
Câu hỏi ĐH: Em hãy cho biết hoàn cảnh sống và chiến đấu của ba cô gái? GV gợi ý và định hướng: Các em có thể lướt qua phần 1 trong VB để phát hiện xem các cô thanh niên xung phong sinh hoạt hàng ngày ở đâu? Công việc của các cô ấy làm gì? Vào lúc nào? Việc làm ấy có ý nghĩa ra sao? Qua những hành động thực tế và lời kể của Phương Định, chúng ta thấy họ có điểm gì chung? Dựa trên những gợi ý và tìm trong tác phẩm, HS cùng nhau xây dựng: - Hoàn cảnh sống: Họ sống trong một cái hang, ở dưới chân cao điểm trên tuyến đường Trường Sơn khói lửa. - Nhiệm vụ: hàng ngày họ chạy trên cao điểm. Sau khi giặc Mĩ trút bom xuống tuyến đường, Nho, Thao, Phương Định nhanh chóng ra đo và ước tính khối lượng đất đá bị đào bới, lần tìm kích nổ những quả bom lì lợm, san lấp hố bom đảm bảo tuyến đường luôn khai thông cho xe của ta có thể bon bon chạy ra chiến trường. Công việc vất vả, vô cùng nguy hiểm, những quả bom trong đất chưa tìm được có thể nổ bất cứ lúc nào mà họ không biết trước được. Nguy hiểm, cái sống cái chết giao nhau mong manh như sợi chỉ. Đoạn văn thể hiện rõ nhất phút phá bom căng thẳng: “Cổ ở đây như thế này không: thần kinh căng như dây chầy, tim đập bất chấp nhịp điệu, chân chạy mà vẫn biết khắp chung quanh có rất nhiều bom chưa nổ. Có thể nổ ngay bây giờ, có thể chốc nữa... Nhưng nhất định sẽ nổ... Rồi khi xong việc, quay lại nhìn cảnh đoạn đường lần nữa, thở phào, chạy về hang... - Phẩm chất của ba cô gái: Họ là những cô thanh niên xung phong dũng cảm, có trách nhiệm, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao. Mặc dù mỗi người mỗi sở thích, tính cách nhưng họ rất yêu thương gắn bó với nhau.

2) *Nhân vật Phương Định:* GV nêu câu hỏi: Ngoài những phẩm chất tốt đẹp trên, Phương Định còn những vẻ đẹp gì khác? GV gợi ý: các em có thể lướt qua toàn bộ tác phẩm và điểm ra những ý có liên quan đến Phương Định và sắp xếp lại các ý cho phù hợp. HS đọc và xây dựng hệ thống ý: - Phương Định là một cô gái Hà Nội. Vừa rời khỏi ghế nhà trường, chị mang cả những mộng mơ, hồn nhiên trong sáng của lứa tuổi học trò vào chiến trường; - Phương Định là cô gái xinh đẹp: bím tóc dày, mềm, cổ cao kiêu hãnh như hoa loa kèn, đôi mắt nhìn xa xăm như những vì sao; - Cô không chỉ có vẻ đẹp ngoại hình mà còn đẹp trong tâm hồn: thích hát, mộng mơ, tâm hồn trong sáng, làm duyên nhưng rất kín đáo ý nhị trước đám đông. Tuy còn trẻ nhưng Phương Định lại hết sức dũng cảm. Cô phá bom không kém cô chị em (thường mỗi ngày là 5, ít cũng phải là 3). Cô chính là một hình ảnh tiêu biểu đại diện cho những thế hệ trẻ *Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước/ Mà lòng phơi phơi dậy tương lai* của đất nước ta trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

4. Nhận xét, bài học kinh nghiệm

Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê là bài học khép lại phần *Văn học Việt Nam* của cả chương trình NV trung học cơ sở. Vì thế, các em có thể tự học và phát huy hiệu quả NLĐH của bản thân. Trao và giao cho HS tự thực hiện nhiệm vụ của mình nên HS rất chủ động sáng tạo, tích cực xây dựng bài học. Do tự đọc, tự tìm hiểu dưới hướng dẫn, định hướng của GV nên các em hiểu bản chất vấn đề và nắm vững kiến thức.

Để có một giờ DH phát triển NLĐH của HS hiệu quả như mong đợi đòi hỏi rất nhiều điều kiện, nhưng quan trọng nhất vẫn là yếu tố GV và HS. GV luôn là người hướng dẫn, định hướng cho HS trong quá trình học, vì vậy, đòi hỏi GV phải có NL tổ chức lớp, nắm vững đặc điểm lực học cũng như tâm lí của HS để gợi dẫn phù hợp. HS cần có thái độ hợp tác, ham học hỏi như chủ động đọc và chuẩn bị bài ở nhà, tích cực tìm hiểu và xây dựng bài trên lớp. □

(1) Nguyễn Thanh Hùng. **Kĩ năng đọc hiểu văn**. NXB Đại học Sư phạm, H. 2014.

(2) Nguyễn Thanh Hùng. **Đọc - hiểu tác phẩm văn chương trong nhà trường**. NXB Giáo dục, H. 2008.

(3) Nguyễn Trọng Hoàn. “Một số ý kiến về đọc hiểu văn bản Ngữ văn ở nhà trường phổ thông”. *Tạp chí Giáo dục*, số 143/2006.

(4) Phạm Thị Thu Hương. **Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông**. NXB Đại học Sư phạm, H. 2012.

(5) Nguyễn Thái Hòa. “Vấn đề đọc hiểu và dạy đọc hiểu”. *Thông tin Khoa học Sư phạm*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 5, tháng 4/2004.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Trọng Hoàn. “Dạy đọc hiểu văn bản môn Ngữ văn ở trung học cơ sở”. *Tạp chí Giáo dục*, số 5/2001.
2. Nguyễn Trọng Hoàn. “Hình thành năng lực đọc cho học sinh trong dạy học Ngữ văn”. *Tạp chí Giáo dục*, số 79/2004.

Đánh giá trong dạy học dự án...

(Tiếp theo trang 25)

Nam (VIE 04 019 11). *Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng*. Hà Nội, 2009.

3. Đỗ Hương Trà. “Một vài suy nghĩ về học tập thông qua tiếp cận dự án”. *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 6/2006.

4. Nguyễn Văn Cường. *Một số vấn đề về đổi mới phương pháp dạy học ở trường trung học phổ thông*. Dự án Phát triển giáo dục trung học phổ thông. Hà Nội, 2007.